

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:10/2025/HS-ST

Ngày 24 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hiền - Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Cao đẳng Văn hoá nghệ thuật tỉnh Thái Bình.

Bà Vũ Thị Nga - Giám đốc Trung tâm Thanh thiếu niên tỉnh Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2024/TLST-HS ngày 31/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Công H, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2007 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh, học tại Trung tâm giáo dục nghề , giáo dục thường xuyên huyện Đ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Đỗ Công T và bà Hoàng Thị Thu H1; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/4/2022 trộm cắp tài sản, bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” tại Quyết định số 111 ngày 04/5/2022. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Vũ Tiến Đ, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2006 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ học vấn:12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Vũ Văn X và bà Phan Thị H2; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/4/2022 trộm cắp tài sản bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” tại Quyết định số 112 ngày 04/5/2022. Ngày 20/9/2024 Toà án nhân dân huyện Đông Hưng xử 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 99/2024/HSST. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Nguyễn Vũ H3, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2006 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị H4; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 02/4/2024 gây rối trật tự công cộng, ngày 28/8/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà xử phạt 01 năm 04 tháng tù tại Bản án số 98/2024/HSST ngày 28/8/2024; ngày 08, 09/3/2024 gây rối trật tự công cộng, ngày 24/10/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 193/2024/HSST. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 3 năm 10 tháng tù (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật do bị cáo kháng cáo). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/6/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

4. Nguyễn Hữu N, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2006 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh, học tại Trung tâm giáo dục nghề , giáo dục thường xuyên huyện Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hữu H5 (ông H5 được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba; Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huy chương quân kỳ quyết thắng) và bà Phạm Thị T2; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/4/2022 trộm cắp tài sản bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính, hình thức “Cảnh cáo” tại Quyết định 113 ngày 04/5/2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Viết H6, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2006 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Viết H7 và bà Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

* Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Công H: Ông Vũ Ngọc T3 -Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Minh T4, sinh năm 2006. Nơi cư trú: thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

* Đại diện Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

*Người làm chứng:

- Anh Bùi Minh T5, sinh năm 2006. Nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Anh Bùi Quang T6, sinh này 28/8/2007. Người đại diện: Ông Bùi Quang

N1, sinh năm 1975. Điều cư trú tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Anh Trần Hải A, sinh ngày 20/02/2007. Người đại diện là ông Trần Văn T7, sinh năm 1981. Nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 10/10/2023, 17/12/2023 và 31/12/2023, Đỗ Công H cùng đồng phạm đã thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/10/2023, Đỗ Công H nhắn tin rủ Nguyễn Hữu N, Nguyễn Vũ H3 và Vũ Minh T4 đi lên thành phố T chơi. Khoảng 19h30' cùng ngày, H điều khiển xe mô tô của Hoàng BKS 17B4 -545.51 chở H3, N điều khiển xe mô tô BKS 17B3-585.05 của N chở T4 đi đến khu vực cổng chào xã Đ, huyện Đ thì gặp H6 đang ngồi một mình trên xe mô tô BKS17B3-665.18 ở cạnh đường, H rủ H6 đi cùng, H6 đồng ý. Đi đến vòng xuyên đường V phường H, thành phố T, cả nhóm gặp Bùi Minh T5 (là bạn của H) điều khiển xe mô tô BKS 17AA-325.40 chở Vũ Tiến Đ, H rủ hai người này cùng đi chơi, cả hai đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi đi chơi về, đến vòng xuyên đường V, H bảo H6 “xe mày mới, cho tao mượn xe để bốc đầu” và bảo H3 và Đ ngồi sau, H6 đồng ý và đổi xe cho H, H6 đi xe của H3. H đi xe BKS 17B3-665.18 của H6 chở H3 ngồi giữa quay mặt về sau, Đ ngồi sau quay mặt về trước. Đến đoạn đường Quốc lộ 10 khu vực ngã tư G, H bảo H3 đưa điện thoại Iphone 11 Pro của H3 cho N để quay video. Do N lái xe nên H3 đưa điện thoại cho T4 ngồi sau. Đến đoạn đường Q thuộc xã Đ, huyện Đ, H bảo “tao bốc đầu đây” rồi giảm ga, về số C, đạp nửa số 3 và tăng ga đột ngột, sau đó nhả số, giữ nguyên ga, nhún người dùng hai tay kéo tay lái xe mô tô lên để bánh trước của xe nâng lên khỏi mặt đường. Đ và Hoàng N2 sau cùng ngả người về sau kết hợp cùng H “bốc đầu” làm cho xe mô tô chỉ đi bằng một bánh sau khoảng 50 mét với tốc độ khoảng 40 km/giờ. Khi H điều khiển xe đi một bánh thì T4 ngồi sau xe N dùng điện thoại quay video ghi lại, sau đó T4 trả điện thoại cho H3, H bảo H3 gửi đoạn video vừa quay vào điện thoại của H bằng phần mềm AirDrop rồi các đối tượng đi về nhà.

Lần 2: Chiều ngày 17/12/2023, H nhắn tin rủ Trần Hải A cùng N và Đ đi lên thành phố T chơi. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N đi xe mô tô BKS 17B3-585.05 và Đ đi xe mô tô BKS 371.27 đến khu vực cổng chào xã Đ, huyện Đ gặp H và Hải A. H bảo N cho mượn xe để “bốc đầu” thử, N đồng ý. H điều khiển xe BKS 17B3-585.05 của N chở Đ còn N chở Hải A đi lên trung tâm thành phố T. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường đi về nhà, đến đoạn đường Q, thành phố T,

H đưa điện thoại Iphone XS max của mình cho Đ bảo quay video. Đến khu vực trước tòa nhà T, phường Q, H bảo Đ “Tao bốc đây, quay video đi”. Đ ngồi sau vòng tay trái ôm bụng H, tay phải cầm điện thoại quay video và ngả người ra phía sau xe để hỗ trợ H “bốc đầu”. H thực hiện các thao tác “bốc đầu xe” như lần trước, làm cho xe mô tô chỉ đi bằng một bánh sau với tốc độ khoảng hơn 40 km/giờ. Quay xong video Đ trả điện thoại cho H. Cả nhóm đi tiếp đến khu vực chân cầu B, thành phố T, H đưa điện thoại cho Hải A bảo “tí tao bốc thì quay”. Đi đến đường V, H bảo “tao bốc đây”, Đ vòng hai tay ôm bụng H và ngả người ra phía sau xe để hỗ trợ H thực hiện “bốc đầu xe” như lần trước, Hải A sử dụng điện thoại của H quay video ghi lại. Sau đó, khi đi vào khu vực tượng đài B với nông dân, phường H, H tiếp tục thực hiện động tác “bốc đầu xe” như lần trước, Hải A dùng điện thoại quay lại. Cả nhóm về đến đoạn đường Q khu vực thị trấn Đ, H tiếp tục thực hiện động tác “bốc đầu xe”, Hải A quay video ghi lại. Sau đó các đối tượng đi về nhà.

Lần 3: Chiều ngày 31/12/2023 H nhận được tin nhắn rủ đi chơi qua mạng xã hội Messenger của một thanh niên chưa rõ lai lịch, theo H khai quen biết thanh niên này qua Facebook, chỉ nghe giới thiệu tên là Nguyễn Hữu Đ1, sinh năm 2006, ở khu vực T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. H đồng ý và nhắn tin rủ Bùi Quang T6 tối lên thành phố T chơi, T6 đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T6 điều khiển xe mô tô BKS 17B3-710.57 đến đón H, H điều khiển xe của T6, chở T6 đi đón Hữu Đ1 ở khu vực sân bóng xã T, huyện Đ và cùng nhau đi chơi. Khi đi đến khu vực cổng chào xã Đ, huyện Đ, H gặp Bùi Minh T5 điều khiển xe mô tô 17AA - 325.40 chở Vũ Tiến Đ, H rủ T5 và Đ cùng đi lên thành phố T chơi. Đến 21 giờ, H và mọi người đi về đến khu vực đường vành đai ngã tư T, H nói với mọi người là sẽ “bốc đầu xe”. Hữu Đ1 điều khiển xe mô tô BKS 17B3-710.57 của T6 chở H và Tiến Đ ngồi sau (Tiến Đ ngồi giữa, H ngồi sau); T6 ngồi sau xe mô tô BKS 17AA - 325.40 do T5 điều khiển. Đến khu vực đường vành đai chân cầu V, thành phố T, Hữu Đ1 đưa điện thoại cho T6 và nói "Mày quay video, tao chuẩn bị bốc đầu"; H và Tiến Đ ngồi dịch xuống sau xe vòng hai tay ôm bụng Hữu Đ1 và ngả người ra phía sau xe để hỗ trợ. Hữu Đạt ép số, tăng ga, “bốc đầu xe đi 1 bánh sau. Hữu Đạt thực hiện 02 lần bốc đầu xe tại đường vành đai chân cầu V và đường V, phường H, thành phố T. T6 dùng điện thoại của Hữu Đ1 quay video ghi lại, sau đó Hữu Đ1 chuyển Video qua ứng dụng Airdrop sang máy điện thoại H. Các lần H và đồng phạm thực hiện hành vi “bốc đầu xe” nêu trên đã gây ảnh hưởng đến việc lưu thông trên đường của người và các phương tiện khác, làm cho những người tham gia giao thông lo sợ mất an toàn, phải dừng lại hoặc tránh vào mép đường hai bên. Ngoài ra, H còn đăng trên mạng xã hội Facebook video hình ảnh H “bốc đầu xe” ngày 10/10/2023, được 2809 người theo dõi. Nhiều người xem tỏ thái độ không đồng tình.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSTB ngày 30/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Đỗ Công H, Vũ Tiến Đ, Nguyễn Vũ H3, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Viết H6 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Công H, Vũ Tiến Đ, Nguyễn Vũ H3, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Viết H6 thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện như Cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Công H, Vũ Tiến Đ, Nguyễn Vũ H3, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Viết H6 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Công H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 18 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2025.

Giao bị cáo Đỗ Công H cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh T quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ H3 từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 03 tháng đến 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 36; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H6 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone XS max

màu vàng quản lý của Đỗ Công H; 01 điện thoại Iphone 7 plus màu trắng quản lý của Vũ Minh T4.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo mức án thấp nhất, bị cáo H, bị cáo N, bị cáo H6 đề nghị được cải tạo địa phương, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo H đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về thẩm quyền xét xử: Hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra trên nhiều địa điểm thuộc địa giới hành chính các địa phương khác nhau trong tỉnh nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 268 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Báo cáo của Ban an toàn giao thông phường H, phường Q, xã Đ huyện Đ và thị trấn Đ về việc từ tháng 9/2023 đến tháng 02/2024 trên QL 10 có 01 nhóm thanh niên điều khiển xe mô tô chở 3, lạng lách, đánh võng, bốc đầu gây mất an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn; xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự công cộng, tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông; Báo cáo của Ủy ban nhân dân xã V, Ủy ban nhân dân phường Q, Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T; xã Đ, thị trấn Đ, huyện Đ về việc từ tháng 9/2023 đến tháng 02/2024 trên đường thuộc địa bàn có 01 nhóm thanh niên điều khiển xe mô tô chở 3, lạng lách, đánh võng, bốc đầu gây mất an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn; xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự công cộng, tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông; Bản Kết luận giám định số 972 ngày

05/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh của 07 tập tin video lưu trữ trong điện thoại di động thu giữ của Đỗ Công H. Diễn biến, hình ảnh những thanh niên bốc đầu xe được trích xuất, mô tả trong Phụ lục kèm theo Kết luận giám định; Dữ liệu trên trang mạng Facebook “Quê Tôi Thái Bình” đăng nhập bằng điện thoại của Đỗ Công H; Lời khai của những người liên quan, người làm chứng: Vũ Minh T4, Trần Hải A, Bùi Quang T6, Bùi Minh T5, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác về diễn biến hành vi như đã nêu trên, cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở, kết luận: ngày 10/10/2023 và 17/12/2023, Đỗ Công H đã 07 lần cùng đồng phạm thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô đi bằng 01 bánh sau (bốc đầu xe) tại đường quốc lộ 10 xã Đ và thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; đường Q, đường V, đường khu vực tượng đài B với nông dân, đường vành đai khu vực chân cầu V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vũ Tiến Đ và Nguyễn Vũ H3 là những người ngồi sau xe do H điều khiển, đã có hành vi ngả người về sau để giúp sức cho H “bốc đầu xe”; Nguyễn Viết H6 và Nguyễn Hữu N là những người cho H mượn xe mô tô để “bốc đầu xe”. Ngày 31/12/2023, H và Tiến Đ ngồi sau xe đã có hành vi ngả người về sau để giúp sức cho đối tượng tên Hữu Đạt “bốc đầu xe”. Các thời điểm H và các đồng phạm điều khiển xe thực hiện hành vi “bốc đầu xe”, trên đường đều có các phương tiện khác tham gia giao thông, đã gây ảnh hưởng đến việc lưu thông, làm cho những người tham gia giao thông lo sợ mất an toàn, phải dừng lại hoặc tránh vào mép đường hai bên; hành vi của các bị cáo tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn nghiêm trọng cho người, phương tiện khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra, H còn đăng các video lên mạng xã hội có nhiều người xem, gây tác động tiêu cực và ảnh hưởng xấu đến ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận thanh thiếu niên. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng

1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

[3] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó H là người rủ rê các bị cáo khác, là người hai lần trực tiếp lái xe bốc đầu, 01 lần cùng đồng phạm khác cùng thực hiện hành vi gây rối ở cả ba địa điểm khác nhau nên có vai trò cao nhất trong vụ

án. Bị cáo Đ và bị cáo H3 cùng H thực hiện hành vi gây rối khi ngồi sau xe hỗ trợ H bốc đầu xe để quay phim, chụp ảnh trên đường giao thông nên có vai trò ngang nhau và xếp thứ hai sau H. Bị cáo N và bị cáo H6 là người giúp sức khi cho bị cáo H mượn xe mô tô để thực hiện hành vi gây rối nên có vai trò ngang nhau và xếp thứ 3 trong vụ án.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và Đ phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội từ hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, các bị cáo H3, N, H6 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Cả năm bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo H6 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo N có bố là người có công với nước, được tặng thưởng nhiều Huân chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đều dưới 18 tuổi, bị cáo Đỗ Công H mới 16 tuổi 03 tháng 27 ngày, do đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi nên các bị cáo chỉ vì thích thể hiện trong khi nhận thức chưa đầy đủ về hậu quả của hành vi do mình gây ra nên đã thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, do vậy việc xử lý với người dưới 18 tuổi phải đảm bảo lợi ích tốt nhất, chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm. Do vậy Hội đồng xét áp dụng Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo không vượt quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định. Đối với bị cáo Đỗ Công H, khi phạm tội chưa thành niên và đến nay vẫn là người chưa thành niên, bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Viết H6 có vai trò không đáng kể, bị cáo H6 lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo giáo dục, việc cho các bị cáo cải tạo tại địa phương không ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, do đó không nhất thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho các bị cáo được giáo dục cải tạo trong môi trường gia đình, nhà trường và xã hội để các bị cáo có cơ hội sửa chữa khuyết điểm trở thành công dân có ích. Trong vụ án này, bị cáo Vũ Tiến Đ đã bị kết án về tội gây rối trật tự công cộng theo bản án số: 99/2024/HSST ngày 20/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, mặc dù hành vi phạm tội trong vụ án này diễn ra trước hành vi đã bị kết án cho hưởng án treo do Toà án nhân dân huyện Đông Hưng giải quyết nhưng cũng thể hiện việc cho bị cáo cải tạo bên ngoài có thể gây nguy hại cho xã hội nên cần buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Do hành vi phạm tội của bị cáo lần này diễn ra trước nhưng phát hiện và xét xử sau, không thuộc trường hợp phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Đối với bị cáo Nguyễn

Vũ H3 có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án, đang bị tạm giam nên buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo đối với bị cáo. Do bản án xử bị cáo trước đó chưa có hiệu lực pháp luật nên không tổng hợp hình phạt trong bản án này.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng quản lý của Đỗ Công H và 01 điện thoại Iphone 7 plus màu trắng quản lý của Vũ Minh T4 là phương tiện các bị cáo dùng quay lại hành vi gây rối trật tự công cộng và đăng tải lên mạng xã hội phục vụ cho hành vi phạm tội nên tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Trong vụ án này Vũ Minh T4, Trần Hải A có hành vi dùng điện thoại quay video ghi lại hình ảnh Đỗ Công H bốc đầu xe trên đường. Tuy nhiên T4, Hải A không được bàn và rủ thực hiện hành vi bốc đầu xe, không có hành vi cổ vũ, giúp sức cho H khi thực hiện hành vi bốc đầu xe và không phát tán các đoạn video trên lên mạng xã hội, các đối tượng không biết việc H nhờ quay video nhằm mục đích gì nên không đồng phạm với H. Đối với anh Nguyễn Viết L là chủ sở hữu xe mô tô BKS 17B3- 665.18 (là anh trai Nguyễn Viết H6) và bà Phạm Thị T2 - chủ xe mô tô BKS 17B3-585.05 (là mẹ đẻ của Nguyễn Hữu N) đều không biết việc H6 và N tự ý lấy xe mô tô của mình tham gia giao thông và giao cho người khác thực hiện tội phạm. Do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý và đã trả lại xe mô tô cho anh L và bà T2 nên không đặt ra giải quyết. Đối với người thanh niên chưa rõ lai lịch, Đỗ Công H quen biết qua mạng xã hội Facebook, tên hiển thị là Nguyen Huu D1 (2 lần nhả tin M): H khai được người này giới thiệu tên là Nguyễn Hữu Đ1, sinh năm 2006. Buổi chiều và tối ngày 31/12/2023, Nguyễn Hữu Đ1 đã mượn xe mô tô của Bùi Quang T6 và thực hiện hành vi "bốc đầu xe". Cơ quan điều tra đã tiến hành triệt để các biện pháp xác minh, nhưng chưa làm rõ được lai lịch của người tên Nguyễn Hữu Đ1, vì vậy chưa xác định được vai trò đồng phạm của T6 khi cho mượn xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiếp tục xác minh để xử lý hành vi của Nguyễn Hữu Đ1 và Bùi Quang T6 nên không giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Đỗ Công H có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Công H, Vũ Tiến Đ, Nguyễn Vũ H3, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Viết H6 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Công H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2025.

Giao bị cáo Đỗ Công H cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh T quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Điều; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ H3 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 05 (năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N cho UBND xã P, huyện Đ, tỉnh T quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 36; Điều 50 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H6 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đ nhận được quyết định thi hành án. Bị cáo Nguyễn Viết H6 phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng quản lý của Đỗ Công H được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định của Phòng K Công an tỉnh T; 01 điện thoại Iphone 7 plus màu trắng quản lý của Vũ Minh T4 được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định của Phòng K Công an tỉnh T.

(Vật chứng đang được quản lý tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án, lập ngày 31/12/2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Đỗ Công H, Vũ Tiến Đ, Nguyễn Vũ H3, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Viết H6, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Đỗ Công H, Vũ Tiến Đ, Nguyễn Vũ H3, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Viết H6, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Đỗ Công H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2025. Anh Vũ Minh T4 có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ hay niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- *Công tỉnh Thái Bình;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Thu Hiền